

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 77/2025/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực giao thông
đường thủy nội địa theo Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024
của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực
cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội
địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban
hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính
phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 12/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 139/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực của chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1507/TTr-SXD-ĐTCTN ngày 30 tháng 5 năm 2025; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 1681/BC-STP ngày 11 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy định

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa theo Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 7 năm 2025.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc các sở, ban, ngành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Xuân Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Quản lý nhà nước trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa
theo Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024
của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực
cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 77/2025/QĐ-UBND
ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định trách nhiệm của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị để thực hiện thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại Điều 7 Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Áp dụng đối với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong công tác quản lý nước về hoạt động giao thông đường thủy nội địa; quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu, vùng nước neo đậu; quyết định vị trí, phạm vi, thủ tục công bố và công bố hoạt động khu neo đậu, vùng nước neo đậu theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

- Đất có mặt nước chuyên dùng là đất có mặt nước của các đối tượng thủy văn dạng ao, hồ, đầm, phá và sông, ngòi, kênh, rạch, suối đã được xác định mục đích sử dụng mà không phải mục đích chính để nuôi trồng thủy sản.
- Khu neo đậu là vùng nước bên ngoài vùng nước của cảng, bến thủy nội địa

được thiết lập bằng hệ thống phao neo, trụ neo hoặc tự neo để phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ neo đậu chuyển tải hàng hóa, hành khách hoặc thực hiện hoạt động khác theo quy định.

3. Vùng nước neo đậu là vùng nước tiếp giáp bờ sông, kênh, rạch tại vị trí khu đất thuộc quyền sử dụng của tổ chức, cá nhân để neo đậu phương tiện thủy nội địa; không kinh doanh vận tải hàng hóa, hành khách.

Chương II
DANH MỤC CÁC ĐOẠN ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA QUỐC GIA,
ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA CHUYÊN DÙNG NỐI VỚI
ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA QUỐC GIA PHÂN CẤP CHO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
VỀ HOẠT ĐỘNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

Điều 4. Danh mục đường thủy được phân cấp quản lý theo Điều 7 Nghị định số 84/2024/NĐ-CP

TT	Tên sông, kênh, rạch	Chiều dài (km)	Phạm vi
I	Danh mục các đoạn đường thủy nội địa quốc gia thuộc địa giới hành chính Thành phố Hồ Chí Minh		
1	Kênh Tẻ	4,5	Từ ngã ba sông Sài Gòn đến ngã ba kênh Đôi
2	Kênh Đôi	8,5	Từ ngã ba kênh Tẻ đến ngã ba sông Chợ Đệm - Bến Lức
3	Rạch Ông Lớn	5,0	Từ ngã ba kênh Tẻ đến ngã ba kênh Cây Khô
4	Sông Chợ Đệm - Bến Lức	9,5	Từ ngã ba kênh Đôi đến hạ lưu ngã tư bến đồ Tân Bửu 150m
5	Kênh Cây Khô	3,5	Từ ngã ba sông Cần Giuộc đến ngã ba rạch Ông Lớn
6	Sông Cần Giuộc	3,5	Từ ngã ba kênh Cây Khô đến rạch Dơi
7	Sông Sài Gòn	24,5	Từ ngã ba rạch Vĩnh Bình đến ngã ba rạch Bến Nghé

TT	Tên sông, kênh, rạch	Chiều dài (km)	Phạm vi
I	Danh mục các đoạn đường thủy nội địa quốc gia thuộc địa giới hành chính Thành phố Hồ Chí Minh		
	Tổng (I)	59,0	
II	Danh mục luồng đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia thuộc địa giới hành chính Thành phố Hồ Chí Minh		
1	Rạch Đào 1	1,1	Từ ngã ba sông Sài Gòn đến Đường nội bộ tổng kho Thủ Đức
	Tổng (II)	1,1	
	Tổng (I)+(II)	60,1	

Chương III
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG
GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Thực hiện thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại Điều 7 Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 đã được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh tại Quyết định số 65/2025/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2025.
2. Xây dựng tiêu chí về vùng nước neo đậu, khu neo đậu trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành.
3. Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định công bố vị trí, phạm vi hoạt động các khu neo đậu trên các tuyến đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, tuyến đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia thuộc địa giới hành chính Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 6. Trách nhiệm của Công an Thành phố

Chỉ đạo các lực lượng chức năng tăng cường công tác kiểm tra trật tự an toàn giao thông đường thủy trên các đoạn đường thủy nội địa quốc gia thuộc địa giới hành

chính Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Phối hợp Sở Xây dựng, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thông qua dự toán thu chi ngân sách nhà nước hằng năm, trong đó có kinh phí duy tu đường thủy trên các đoạn đường thủy nội địa quốc gia thuộc địa giới hành chính Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Phối hợp Sở Xây dựng, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thông qua dự toán thu chi ngân sách nhà nước hằng năm, trong đó có kinh phí công tác quản lý cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trên các tuyến đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng kết nối đường thủy nội địa quốc gia; cảng, bến thủy nội địa thuộc vùng nước cảng biển thuộc địa giới hành chính Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ưu tiên chủ trương đầu tư xây dựng các công trình kè bảo vệ bờ, dự án nạo vét trên các đoạn đường thủy nội địa quốc gia thuộc địa giới hành chính Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện rà soát tình hình sử dụng số lượng người làm việc tại Trung tâm Quản lý Đường thủy, Cảng vụ Đường thủy nội địa Thành phố làm cơ sở tham mưu và trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh điều chỉnh, bổ sung số lượng người làm việc trong trường hợp cần thiết để đảm bảo công tác quản lý nhà nước về giao thông vận tải theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 84/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 9. Trách nhiệm của Trung tâm Phát triển quỹ đất Thành phố Hồ Chí Minh

1. Đối với khu neo đậu

Sau khi Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định công bố vị trí, phạm vi hoạt động các khu neo đậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, việc quản lý, khai thác quỹ đất có mặt nước chuyên dùng ngắn hạn của các khu neo đậu, Trung tâm Phát triển quỹ đất Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các công việc sau:

a) Lập danh mục các khu neo đậu được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh công bố, kèm đơn giá, giá khởi điểm cho thuê đất có mặt nước chuyên dùng của các khu neo đậu theo quy định tại Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 20

tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, làm cơ sở để công khai lựa chọn tổ chức, cá nhân có đề xuất đơn giá thuê cao nhất.

b) Công bố công khai danh mục nêu trên trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm Phát triển quỹ đất Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân phường, xã nơi có khu neo đậu để lựa chọn tổ chức, cá nhân có đơn xin thuê đất có mặt nước chuyên dùng của khu neo đậu và có đề xuất đơn giá, giá thuê cao nhất trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày công bố.

c) Ký kết Hợp đồng thuê đất có mặt nước chuyên dùng của khu neo đậu với tổ chức, cá nhân được chọn theo quy định của pháp luật. Thực hiện việc thu tiền thuê đất có mặt nước chuyên dùng của khu neo đậu theo Hợp đồng thuê đã ký kết.

2. Đối với vùng nước neo đậu

Sau khi được Sở Xây dựng thỏa thuận vị trí, phạm vi vùng nước neo đậu, tổ chức, cá nhân liên hệ Trung tâm Phát triển quỹ đất Thành phố Hồ Chí Minh để ký kết Hợp đồng thuê đất có mặt nước chuyên dùng của vùng nước neo đậu (*không đấu giá thuê đất có mặt nước chuyên dùng của vùng nước neo đậu*). Đơn giá thuê đất có mặt nước chuyên dùng của vùng nước neo đậu được tính tối thiểu theo quy định tại Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 10. Trách nhiệm của Cơ quan kho bạc

1. Tập trung và phản ánh đầy đủ, kịp thời các khoản thu về tiền thuê đất có mặt nước chuyên dùng của khu neo đậu, vùng nước neo đậu vào ngân sách nhà nước theo quy định.

2. Tiếp nhận thông tin thu nộp ngân sách từ ngân hàng ủy nhiệm thu, kiểm soát số thuế đã thu nộp qua tài khoản của cơ quan kho bạc nhà nước mở tại ngân hàng; phối hợp với ngân hàng ủy nhiệm thu xử lý sai sót trong việc tổ chức phối hợp thu ngân sách nhà nước.

Điều 11. Đề nghị Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh, Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai, Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực III

Phối hợp Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu, vùng nước neo đậu trong khu vực quản lý của từng đơn vị thuộc địa giới hành chính Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn nêu trên. Định kỳ hằng quý (*trước ngày 15 tháng cuối của quý*), báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (*đồng gửi Sở Nội vụ để theo dõi*).

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, chỉ đạo thực hiện theo quy định./.